

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu

Ngành: Nhi khoa

Mã số: 8720106

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Hô hấp	2	1	1	Bộ môn Nhi
2.	Tiêu hóa	2	1	1	Bộ môn Nhi
3.	Cấp cứu	2	1	1	Bộ môn Nhi
4.	Hồi sức	2	1	1	Bộ môn Nhi
Phần tự chọn: 15 TC					
1.	Tim mạch – Khớp	2	1	1	Bộ môn Nhi
2.	Sơ sinh	2	1	1	Bộ môn Nhi
3.	Huyết học	2	1	1	Bộ môn Nhi
4.	Thận niệu	2	1	1	Bộ môn Nhi
5.	Nội tiết	2	1	1	Bộ môn Nhi
6.	Nhiễm	2	1	1	Bộ môn Nhi
7.	Chủng ngừa	2	1	1	Bộ môn Nhi
8.	Bệnh lý ngoại nhi	2	2	0	Bộ môn Ngoại Nhi
9.	Dinh dưỡng Nhi khoa	2	1	1	Bộ môn Nhi
10.	Thông khí hỗ trợ	2	1	1	Bộ môn Nhi
11.	Độc điện tâm đồ trẻ em	2	1	1	Bộ môn Nhi
12.	Tầm soát sơ sinh bệnh lý nội tiết – rối loạn chuyển hoá	2	1	1	Bộ môn Nhi
13.	Thần kinh Nhi	2	1	1	Bộ môn Nhi
14.	Siêu âm trong Hồi sức cấp cứu Nhi khoa cơ bản	2	1	1	Bộ môn Nhi
15.	Hình ảnh học Xquang trong bệnh lý hô hấp, tiêu hoá trẻ em	2	1	1	Bộ môn Nhi

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Tên chuyên đề 1	3	3	0	Bộ môn Nhi
2.	Tên chuyên đề 2	3	3	0	Bộ môn Nhi
3.	Tên chuyên đề 3	3	3	0	Bộ môn Nhi
4.	Tên chuyên đề 4	3	3	0	Bộ môn Nhi

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng

Ngành: Nhi khoa

Mã số: 8720106

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Hô hấp	4	1	3	Bộ môn Nhi
2.	Tiêu hoá	4	1	3	Bộ môn Nhi
3.	Cấp cứu	2	1	1	Bộ môn Nhi
Phần tự chọn: 25 TC					
1.	Hồi sức	4	1	3	Bộ môn Nhi
2.	Tim mạch – Khớp	4	1	3	Bộ môn Nhi
3.	Sơ sinh	4	1	3	Bộ môn Nhi
4.	Huyết học	4	1	3	Bộ môn Nhi
5.	Thận niệu	4	1	3	Bộ môn Nhi
6.	Nội tiết	4	1	3	Bộ môn Nhi
7.	Nhiễm	4	1	3	Bộ môn Nhi
8.	Chủng ngừa	2	1	1	Bộ môn Nhi
9.	Bệnh lý ngoại nhi	2	2	0	Bộ môn Ngoại Nhi
10.	Dinh dưỡng nhi khoa	3	1	2	Bộ môn Nhi
11.	Thông khí hỗ trợ	4	2	2	Bộ môn Nhi
12.	Độc điện tâm đồ trẻ em	2	1	1	Bộ môn Nhi
13.	Tầm soát sơ sinh bệnh lý nội tiết – rối loạn chuyển hoá	3	1	2	Bộ môn Nhi
14.	Thần kinh nhi	3	1	2	Bộ môn Nhi
15.	COVID-19 trẻ em	3	1	2	Bộ môn Nhi

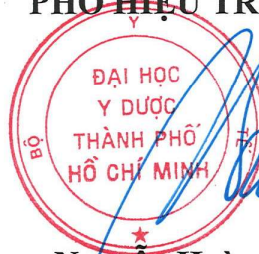
4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Siêu âm trong hồi sức cấp cứu nhi khoa cơ bản	2	0	2	Bộ môn Nhi
2.	Hình ảnh học Xquang trong bệnh lý hô hấp, tiêu hoá trẻ em	2	0	2	Bộ môn Nhi
3.	Nội soi tiêu hoá trẻ em	2	0	2	Bộ môn Nhi

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc